

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHN TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
KHOA DỆT MAY VÀ THỜI TRANG
BỘ MÔN: THIẾT KẾ THỜI TRANG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SÁNG TÁC MẪU THỜI TRANG

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (tiếng Việt):	SÁNG TÁC MẪU THỜI TRANG
Tên học phần (tiếng Anh):	COMPOSING FASHION
Mã môn học:	M20
Khoa/Bộ môn phụ trách:	DỆT MAY VÀ THỜI TRANG
Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Vũ Dương Quang Email: vdquang@uneti.edu.vn
GV tham gia giảng dạy:	Th.S Vũ Sinh Lương
Số tín chỉ:	4 (48, 24, 60, 120) Trong đó N: số tín chỉ; a: số tiết LT; b: số tiết TH/TL; $a+b/2 = 15 \times N$ Số giờ sinh viên tự học: $30 \times N$ (khoản 3 điều 3, Quy chế 686/ĐHKTKTCN, 10.10.2018)
Số tiết Lý thuyết:	48
Số tiết TH/TL:	24
Số tiết Tự học:	120
Tính chất của học phần:	Bắt buộc
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Thiết kế thời trang
Các yêu cầu của học phần:	Sinh viên có tài liệu học tập

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: khái niệm và phân loại dòng sản phẩm thời trang; khái niệm chủ đề sáng tác trong thiết kế thời trang, phương pháp lựa chọn và nghiên cứu chủ đề sáng tác phù hợp yêu cầu; tính đồng bộ trong thiết kế thời

trang và phương pháp lựa chọn nghiên cứu biểu tượng thời trang phù hợp chủ đề sáng tác của bộ sưu tập; phương pháp lựa chọn nghiên cứu chủ đề sáng tác, lựa chọn biểu tượng thời trang để sáng tác các bộ sưu tập mẫu tập thường phục, công sở và dạ hội.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Kiến thức

- Trình bày được khái niệm, phân loại dòng sản phẩm thời trang.
- Trình bày được khái niệm chủ đề sáng tác, phương pháp lựa chọn chủ đề sáng tác và phương pháp nghiên cứu chủ đề sáng tác.
- Giải thích được khái niệm tính đồng bộ trong thiết kế thời trang
- Áp dụng lựa chọn chủ đề sáng tác và lựa chọn biểu tượng thời trang để phác thảo các phương án mẫu sản phẩm thời trang

Kỹ năng

- Thực hiện đầy đủ quy trình phác thảo các phương án mẫu sản phẩm thời trang

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ nội quy, quy định pháp luật, trung thực nhiệt tình trong công việc. Có khả năng tự học hỏi, tích cực cập nhật kiến thức trong lĩnh vực thời trang. Có trách nhiệm nghề nghiệp, luôn có tinh thần cầu thị, xây dựng và thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	CDR của CTĐT
G1	Về kiến thức	
G1.1.1	- Trình bày được khái niệm, phân loại dòng sản phẩm thời trang.	[1.3.4]
G1.1.2	- Trình bày được khái niệm chủ đề sáng tác, phương pháp lựa chọn chủ đề sáng tác và phương pháp nghiên cứu chủ đề sáng tác.	[1.3.4]
G1.1.3	- Giải thích được khái niệm tính đồng bộ trong thiết kế thời trang	[1.3.4]
G1.2.1	- Áp dụng lựa chọn chủ đề sáng tác và lựa chọn biểu tượng thời trang.	[1.3.4]
G1.2.2	- Phác thảo các phương án mẫu sản phẩm thời trang.	[1.3.4]
G2	Về kỹ năng	
G2.1.1	- Lập lại được các bước lựa chọn chủ đề sáng tác và lựa chọn biểu tượng thời trang.	[2.1.1]
G2.1.2	- Thực hiện đầy đủ quy trình phác thảo các phương án mẫu sản phẩm thời trang.	[2.1.11]
G3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
G3.1.1	- Có phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ nội quy, quy định pháp luật, trung thực nhiệt tình trong công việc.	[3.1.1]
G3.1.2	- Có khả năng tự học hỏi, tích cực cập nhật kiến thức trong lĩnh vực thời trang.	[3.1.2]

G3.2.1	- Có trách nhiệm nghề nghiệp, luôn có tinh thần cầu thị, xây dựng và thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp.	[3.2.1]
--------	--	---------

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
1	Chương 1: Các khái niệm cơ bản về dòng sản phẩm thời trang 1.1. Khái niệm dòng sản phẩm thời trang 1.1.1. Khái niệm dòng sản phẩm 1.1.2. Khái niệm dòng sản phẩm thời trang 1.2. Phân loại dòng sản phẩm thời trang 1.2.1. Cách phân loại dòng sản phẩm thời trang 1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của phân loại dòng sản phẩm	4		1,2
2	Chương 2: Chủ đề của mẫu sáng tác 2.1. Khái niệm chủ đề sáng tác 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân nhóm chủ đề sáng tác 2.2. Phương pháp lựa chọn chủ đề sáng tác	4		1,2
3	2.3. Phương pháp nghiên cứu chủ đề sáng tác 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Phương pháp nghiên cứu chủ đề sáng tác	4		1,2
4	Chương 3: Tính đồng bộ trong thiết kế thời trang 3.1. Khái niệm về tính đồng bộ 3.2. Tính đồng bộ trong thời trang 3.2.1. Tính đồng bộ trong sự kết hợp 3.2.2. Tính đồng bộ trong cùng sự nghiên cứu, sáng tác, thiết kế	4		1,2,3
5	3.3. Phương pháp lựa chọn biểu tượng thời trang 3.4. Phương pháp nghiên cứu biểu tượng thời trang	4		1,2,3
6	Chữa bài tập + Kiểm tra		8	1,2,3
7	Chương 4: Sáng tác mẫu thời trang dạo phố 4.1. Khái niệm trang phục dạo phố 4.2. Đặc điểm của trang phục dạo phố 4.3. Phân loại trang phục dạo phố	4		1,2,3,4,5
8	4.4. Sáng tác mẫu thời trang dạo phố 4.4.1. Lựa chọn chủ đề sáng tác 4.4.2. Lựa chọn biểu tượng thời trang	4		1,2,3,4,5
9	4.4.3. Phác thảo mẫu 4.4.4. Trình bày bản vẽ các chi tiết tạo cấu trúc trang phục	4		1,2,3,4,5

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
10	Chữa bài tập + Kiểm tra		8	1,2,3,4,5
11	Chương 5: Sáng tác mẫu thời trang công sở 5.1. Khái niệm trang phục công sở 5.2. Đặc điểm của trang phục công sở 5.3. Phân loại trang phục công sở	4		1,2,3,4,5
12	5.4. Sáng tác mẫu thời trang công sở 5.4.1. Lựa chọn chủ đề sáng tác 5.4.2. Lựa chọn biểu tượng thời trang 5.4.3. Phác thảo mẫu 5.4.4. Trình bày bản vẽ các chi tiết tạo cấu trúc trang phục	4		1,2,3,4,5
13	Chương 6: Sáng tác mẫu thời trang dạ hội 6.1. Khái niệm trang phục dạ hội 6.2. Đặc điểm của trang phục dạ hội 6.3. Phân loại trang phục dạ hội	4		1,2,3,4,5
14	6.4. Sáng tác mẫu thời trang dạ hội 6.4.1. Lựa chọn chủ đề sáng tác 6.4.2. Lựa chọn biểu tượng thời trang 6.4.3. Phác thảo mẫu 6.4.4. Trình bày bản vẽ các chi tiết tạo cấu trúc trang phục	4		1,2,3,4,5
15	Chữa bài tập + Kiểm tra		8	1,2,3,4,5

6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần									
		G1.1.1	G1.1.2	G1.1.3	G1.2.1	G1.2.2	G2.1.1	G2.1.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
1	Chương 1: Các khái niệm cơ bản về dòng sản phẩm thời trang										
	1.1. Khái niệm dòng sản phẩm thời trang	2							2	2	2
	1.2. Phân loại dòng sản phẩm thời trang	2							2	2	2
2	Chương 2: Chủ đề của mẫu sáng tác										
	2.1. Khái niệm chủ đề sáng tác		2						2	2	2

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần									
		G1.1.1	G1.1.2	G1.1.3	G1.2.1	G1.2.2	G2.1.1	G2.1.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
	2.2.Phương pháp lựa chọn chủ đề sáng tác		2				3	3	2	2	2
	2.3.Phương pháp nghiên cứu chủ đề sáng tác		2				3	3	2	2	2
3	Chương 3: Tính đồng bộ trong thiết kế thời trang										
	3.1.Khái niệm về tính đồng bộ			2					2	2	2
	3.2.Tính đồng bộ trong thời trang			2					2	2	2
	3.3.Phương pháp lựa chọn biểu tượng thời trang				2						
	3.4.Phương pháp nghiên cứu biểu tượng thời trang				2						
4	Chương 4: Sáng tác mẫu thời trang dạo phố										
	4.1.Khái niệm trang phục dạo phố				2		3	3	2	2	2
	4.2.Đặc điểm của trang phục dạo phố				2		3	3	2	2	2
	4.3.Phân loại trang phục dạo phố					3	3	3	2	2	2
	4.4.Sáng tác mẫu thời trang dạo phố					3	3	3	2	2	2
5	Chương 5: Sáng tác mẫu thời trang công sở										
	5.1.Khái niệm trang phục công sở				2		3	3	2	2	2
	5.2.Đặc điểm của trang phục công sở				2		3	3	2	2	2
	5.3.Phân loại trang phục công sở					3	3	3	2	2	2
	5.4.Sáng tác mẫu thời trang công sở					3	3	3	2	2	2
6	Chương 6: Sáng tác mẫu thời trang dạ hội										
	6.1.Khái niệm trang phục dạ hội				2		3	3	2	2	2
	6.2.Đặc điểm của trang phục dạ hội				2		3	3	2	2	2
	6.3.Phân loại trang phục dạ hội					3	3	3	2	2	2
	6.4.Sáng tác mẫu thời					3	3	3	2	2	2

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần									
		G1.1.1	G1.1.2	G1.1.3	G1.2.1	G1.2.2	G2.1.1	G2.1.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
	<i>trang dạ hội</i>										

7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần								
			G1.1.1	G1.1.2	G1.2.1	G1.2.2	G2.1.1	G2.1.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
1	Điểm quá trình (40%)	1. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp</i> + Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i> + Hệ số: 1	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		2. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: Sau khi học hết chương 1,2,3 + Hệ số: 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		3. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: sau khi học hết chương 4 + Hệ số: 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		4. Kiểm tra định kỳ lần 3 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: sau khi học hết chương 5 + Hệ số: 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		4. Kiểm tra định kỳ lần 3	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Điểm thành phần	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần								
			G1.1.1	G1.1.2	G1.2.1	G1.2.2	G2.1.1	G2.1.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
		+ Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: sau khi học hết chương 6 + Hệ số: 2									
		5. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 3	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Điểm thi kết thúc học phần (60%)	+ Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- ✓ Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các mẫu bài tập trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận, bài tập lớn, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.
- ✓ Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.
- ✓ Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận..
- ✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- ✓ Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- ✓ Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- ✓ Tham dự các tiết học lý thuyết

- ✓ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao
- ✓ Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- ✓ Tham dự thi kết thúc học phần
- ✓ Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- ✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- ✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Tài liệu học tập, *Sáng tác mẫu thời trang*, Trường Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. *Những cơ sở của thiết kế mỹ thuật quần áo*, Trường Kinh tế Kỹ thuật CN nhẹ, 1994

[3]. Trần Thủy Bình, *Giáo trình Mỹ thuật trang phục*, NXB Giáo dục, 2005.

[4]. Bùi Viết Khảm, *Vẽ mỹ thuật*, Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp nhẹ, 1996

[5]. Website, sách, báo, tạp chí một và thời trang.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Các Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giáo viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Dương Quang